**TOÁN ( TIẾT 13)**

**BÀI 5: LUYỆN TẬP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-**Nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng. Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị)

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù*:*

**3. Phẩm chất:**

*-* Giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\* Giáo viên:** - Máy tính, bài giảng điện tử....

**\* Học sinh**: - VBT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1 . HĐ mở đầu: ( 3 – 4’)**  *\*MT: Ôn tập củng cố cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  *\*CTH:*  HS ĐT và tính  35 + 43, 74 – 30  Gv nhận xét  Giới thiệu vào bài.  **2.Luyện tập- Thực hành: (27 – 28’)**  *\*MT:**HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.Giải và trình bày toán có lời văn.*  *\*CTH:*  *Bài 1:* **-** GV cho HS đọc yêu cầu bài.  - Câu a: GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  + GV cho HS nêu cách làm: Tính kết quả từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả.  + GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - Câu b: GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  Cho HS làm bài tương tự.  Gv nhận xét  *Bài 2:* GV cho HS đọc BT2.  - GV hướng dẫn HS tìm số ở ô có dấu “?” dựa vào tính nhẩm.  *Chẳng hạn với câu a: 1 chục cộng mấy chục bằng 2 chục? (1 chục cộng 1 chục bằng 2 chục). Từ đó có số phải tìm là 10.*  - GV cho HS làm bài. Khi chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm từng trường hợp.  *Bài 3:*Cho HS đọc bài tập 3.  - GVHDHS nắm vững yêu cầu  - GV hướng dẫn HS cách làm: Tính lần lượt từ trái sang phải.  - GV làm mẫu.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  GV nhận xét  Bài 4:GV cho HS quan sát tranh BT4, yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu miệng phép tính và câu trả lời.  - GV cùng HS nhận xét.  - GVHDHS viết vào vở bài 4.  Bài 5:Bước đầu hình thành và triển khả năng quan sát, nhận xét, khái quát hoá.  - GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét.  - GV cho HS làm bài vào VBT.  Gv nhận xét.  **3. Vận dụng trải nghiệm: ( 3 – 4’)**  *\*MT:**Giúp HS củng cố, khắc sâu ND bài*  *\*CTH*  *-LH: Lớp 2A có 36 học sinh. Lớp 2B có 32 học sinh. Cả 2 lớp có bao nhiêu học sinh?*  *- Về nhà ôn lại phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.*  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS làm bài.  - HS nghe.  - HS nghe  Bài tập 1: Viết mỗi số thành tổng  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở.  + Kết quả: Những phép tính có cùng kết quả là: 5 + 90 và 98 – 3.  Câu b. HS làm tương tự câu a.  + Kết quả: Phép tính 14 + 20 có kết quả bé nhất.  - HS nghe  Bài tập 2: Số?  - HS đọc.  - HS nêu.  a) 10 + 10 = 20 b) 30 – 10 = 20  c) 50 + 20 = 70 d) 80 -40 = 40  - HS nghe  Bài tập 3:  - HS đọc.  - HS trả lời.  50 + 18 – 45= 68 – 45  = 23  76 – 56 + 27= 20 + 27  = 47  - HS nghe  Bài tập 4:  - HS đọc, trả lời    - HS nhận xét, viết vào vở bài làm.  Bài giải  Số ghế trống trong rạp xiếc là:  96 – 62 = 34 (ghế)  Đáp số: 34 ghế.  - HS nghe  Bài tập 5:  - HS quan sát hình và nhận xét.  *+ Ở hai hình đầu có: 12 + 4+ 3= 19 10 + 13 + 5 = 28.*  *+ Từ đó nhận ra: Tổng ba số ở ba hình tròn bằng số ở trong hình tam giác.*  *+ Ta có 33 + 6 + 20 = 59. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59.*  - HS nghe  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS chia sẻ  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có).*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................